SAI GON hotel

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
41 - 47 Đông Du, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
Ký ngày: 23/3/2021 13:38:45

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG
1. Thông tin Công ty 3
2. Thông tin tổ chức niêm yết 3
3. Ngành nghề kinh doanh chính 4
4. Mô hình Quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 4
5. Định hướng và chiến lược phát triển 7
6. Giải thưởng và các danh hiệu trong năm 2020 8
7. Các rủi ro 8

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020 9
1. Kết quả kinh doanh 10
2. Tổ chức và nhân sự 10
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án 12
4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính 12
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu 13

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC 15
1. Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020 15
2. Cổ tức dự kiến năm 2020 15
3. Tình hình đầu tư chứng khoán 15
4. Công cụ quản lý chi phí 15
5. Kế hoạch maketing tiếp thị hình ảnh 15
6. Các chỉ tiêu tài chính qua các năm 16
7. Kế hoạch phát triển trong tương lai 16
8. Giải trình của Ban giám đốc đối với ý kiến kiểm toán 16

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY 16
1. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của Công ty 16
2. Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Điều hành Công ty 17
3. Thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát 17
4. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng Quản trị 17

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY 17
1. Danh sách thành viên HĐQT 17
2. Hoạt động của HĐQT 19
3. Ban Kiểm soát 19
4. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT và BKS 21
5. Giao dịch cổ phiếu cổ đông nội bộ 21

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH 21
- Ý kiến kiểm toán 22
- Báo cáo tài chính được kiểm toán (phụ lục đính kèm) 22

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin công ty:

Tọa lạc vị trí trung tâm Thương mại và Du lịch của Thành phố Hồ Chí Minh được thành lập từ năm 1968 với tên gọi ban đầu là "PENINSULA HOTEL".

Năm 1993, khách sạn được đổi tên "KHÁCH SẠN SÀI GÒN", được thành lập theo Quyết định số 88/QĐ-UB ngày 11 tháng 03 năm 1993 của Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

Năm 1997, Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Quyết định số 213/QĐ-UB-KT do Ủy Ban Nhân Dân Thành Phố ban hành và hoạt động cho đến nay.

- Tên đầy đủ: CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN
- Tên giao dịch: KHÁCH SẠN SÀI GÒN (Saigon Hotel)
- Địa chỉ: 41 – 47 Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (84-028) 38299 734 - Fax: (84-028) 38291 466
- Website: www.saigonhotel.com.vn
- Email: info@saigonhotel.com.vn

2. Thông tin tổ chức niêm yết:

- Mã cổ phiếu: SGH
- Số cổ phiếu lưu hành: 12.364.100 cổ phiếu
- Vốn điều lệ: 123.641.000.000 đồng
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Lịch sử cổ phiếu niêm yết:
  - Ngày 19/07/2001: cổ phiếu SGH được niêm yết tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Ngày 09/07/2009: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội đã chấp thuận về nguyên tắc cho Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn được niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
  - Ngày 30/07/2009: cổ phiếu SGH chứng thức giao dịch tại sàn HNX Hà Nội cho đến nay.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0300850255, đăng ký lần đầu ngày 12/4/1994 do Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM cấp, thay đổi lần thứ 14 ngày 17 tháng 10 năm 2018.

3. Ngành nghề kinh doanh chính:

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- Kinh doanh phòng nghỉ, văn phòng cho thuê;
- Kinh doanh ăn uống và vũ trường;
- Thu đổi ngoại tệ cho khách;
- Dịch vụ vui chơi giải trí, bán hàng lưu niệm dịch vụ phòng họp cho khách tại khách sạn;
- Vận chuyển khách du lịch; dịch vụ vận tải khách bằng ô tô theo hợp đồng;
- Kinh doanh Karaoke;
- Dịch vụ xoa bóp, xông hơi;
- Mua bán rượu;
- Dịch vụ giặt, ủi, hấp.

4. Mô hình về quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

Quản trị Công ty: Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn được tổ chức và điều hành theo mô hình công ty cổ phần, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp Việt Nam và các văn bản pháp luật hiện hành. Theo đó, Công ty có hệ thống quản lý điều hành như sau:

4.1. Đại hội đồng Cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng Cổ đông có quyền và nhiệm vụ như sau:

- Thông qua kế hoạch kinh doanh của Công ty; Báo cáo tài chính hàng năm; Báo cáo của Ban Kiểm soát và Hội đồng Quản trị.
- Thông qua việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty.
- Quyết định thành viên Hội đồng Quản trị.
- Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, thông qua việc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm Giám đốc.
- Quyết định bộ máy tổ chức của công ty và các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

4.2 Hội đồng Quản trị:

Là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do Đại hội đồng Cổ đông bầu ra với nhiệm kỳ 05 (năm) năm. Hội đồng Quản trị quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục

đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng Cổ đông.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị gồm 05 (năm) thành viên:

- Từ năm 2013 đến 20/04/2016:
  - Ông Trần Huy Thăng : Chủ tịch
  - Ông Richard Duncan : Thành viên
  - Bà Lê Thị Hoàng Mai : Thành viên
  - Ông Kim Anders Odhner : Thành viên
  - Ông Nguyễn Văn Tân : Thành viên
- Từ 20/04/2016 đến 28/07/2016:
  - Ông Trần Huy Thăng : Chủ tịch
  - Ông Lý Chánh Đạo : Thành viên
  - Bà Lê Thị Hoàng Mai : Thành viên
  - Ông Chung Hán Lương : Thành viên
  - Ông Phạm Quang Vũ : Thành viên
- Từ 28/07/2016 đến 31/12/2016:
  - Ông Lý Chánh Đạo : Chủ tịch (thay cho Ông Trần Huy Thăng nghỉ hưu)
  - Ông Trương Tấn Sơn : Thành viên
  - Bà Lê Thị Hoàng Mai : Thành viên
  - Ông Chung Hán Lương : Thành viên
  - Ông Phạm Quang Vũ : Thành viên
- Từ 16/01/2017 đến 30/7/2020:
  - Ông Phạm Thanh Bình : Chủ tịch
  - Ông Trương Tấn Sơn : Thành viên
  - Bà Lê Thị Hoàng Mai : Thành viên
  - Ông Chung Hán Lương : Thành viên
  - Ông Phạm Quang Vũ : Thành viên
- Từ 30/7/2020 đến nay:
  - Ông Phạm Thanh Bình : Chủ tịch
  - Ông Trương Tấn Sơn : Thành viên
  - Bà Tạ Thị Tuyết Mai : Thành viên
  - Ông Chung Hán Lương : Thành viên
  - Bà Phan Ngọc Bích : Thành viên

Hội đồng Quản trị có quyền và nghĩa vụ giám sát hoạt động của Giám đốc công ty và những cán bộ quản lý khác trong công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng Quản trị được quy định cụ thể trong Điều lệ Công ty gồm:

- Quyết định kế hoạch kinh doanh và ngân sách hàng năm.
- Xác định mục tiêu hoạt động và mục tiêu chiến lược do Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Giám đốc công ty.
- Quyết định cơ cấu tổ chức của công ty.
- Giải quyết các khiếu nại của công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó. Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời, tổ chức việc chi trả cổ tức.
- Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng Cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục xin ý kiến cổ đông thông qua các vấn đề quan trọng.
- Đề xuất việc tái cơ cấu hoặc giải thể công ty.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.3 Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn do Đại hội đồng Cổ đông bổ nhiệm, nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát không quá 05 (năm) năm. Thành viên Ban Kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ theo quy định tại Điều lệ Công ty. Quyền nhiệm vụ của Ban Kiểm soát như sau:

- Thực hiện giám sát Hội đồng Quản trị, Giám đốc trong việc quản lý điều hành công ty, chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng Cổ đông trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác tổ chức kế toán thống kê và lập Báo cáo tài chính.
- Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 (sáu) tháng của Công ty, báo cáo công tác quản lý của Hội đồng Quản trị.

- Kiến nghị Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng Cổ đông có các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty.
- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

4.4 Giám đốc Công ty:

Là người đại diện pháp luật, điều hành mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Giám đốc có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Quản lý và điều hành các hoạt động, các công việc hàng ngày của công ty thuộc thẩm quyền của Giám đốc theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của công ty đã được Hội đồng Quản trị và Đại hội đồng Cổ đông thông qua.
- Ký kết và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế, dân sự và các hợp đồng khác phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.
- Đại diện công ty trước pháp luật, đại diện công ty trong các tranh chấp có liên quan đến công ty.
- Các quyền hạn và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

- Các công ty con, công ty liên kết: chưa phát sinh.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

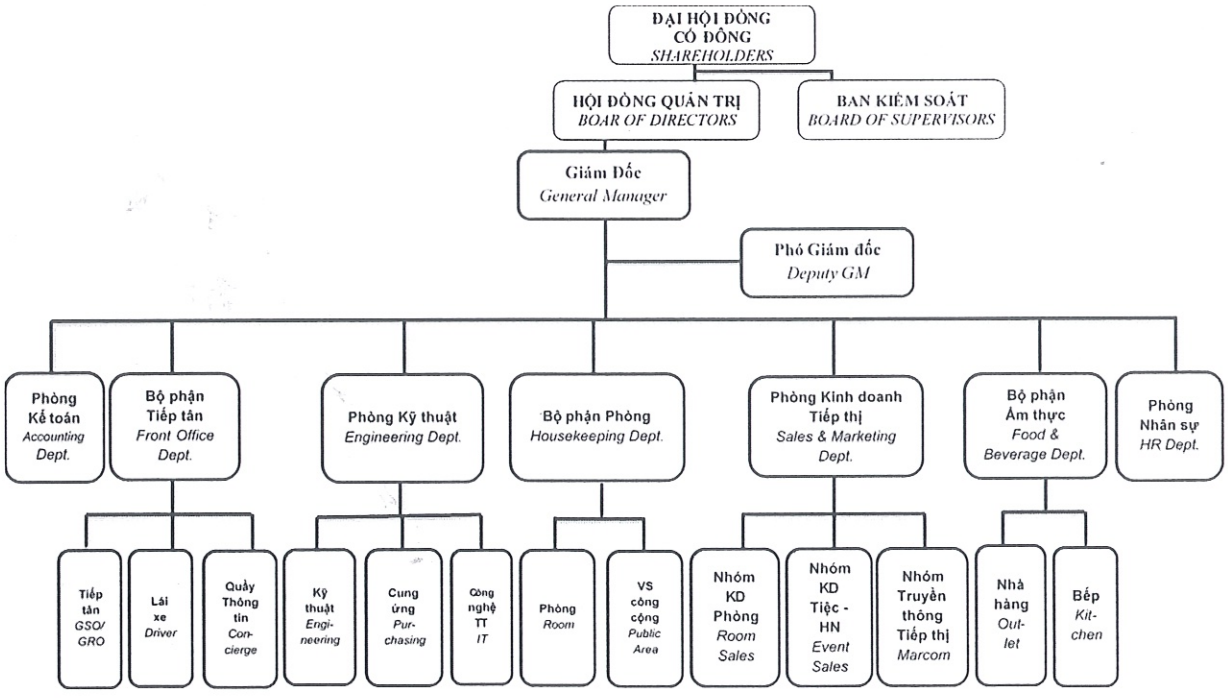

5. Định hướng và chiến lược phát triển:

Trong một môi trường kinh doanh luôn biến động, từ thị trường khách lưu trú đến số lượng cung phòng ngủ và các dịch vụ ẩm thực, hội nghị trong khu vực thay đổi theo chiều hướng tăng dần hàng năm, để tồn tại và phát triển bền vững thì việc định hướng chiến lược kinh doanh là một trong những vấn đề then chốt. Theo đó, chiến lược phát triển trung và dài hạn cụ thể:

- Thương hiệu: luôn giữ vững uy tín với khách hàng và các đối tác. Khẳng định thương hiệu trong lòng khách hàng về chất lượng sản phẩm, dịch vụ và tiêu chuẩn phục vụ tương ứng với tiêu chuẩn khách sạn. Bố trí cơ cấu tổ chức công ty hợp lý để phát huy tối đa hiệu quả nguồn nhân lực nhằm đáp ứng tốt nhu cầu thị trường và tối đa hiệu quả kinh doanh.
- Thị trường mục tiêu: tận dụng lợi thế về vị trí tọa lạc ngay tại trung tâm thành phố để thu hút đa dạng các đối tượng khách hàng từ khách công ty, khách thương nhân, khách du lịch, khách nghỉ dưỡng và khách chuyển tiếp đến các tỉnh thành khác thông qua thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh khai thác tối đa công suất của dịch vụ lưu trú, chú trọng phát triển tiềm năng mảng kinh doanh dịch vụ ăn uống, dịch vụ tổ chức hội nghị, tiệc phục vụ tại chỗ và cả bên ngoài
- Chất lượng sản phẩm, dịch vụ: chú trọng nâng cao và nâng tầm chất lượng sản phẩm, dịch vụ, lấy đó làm mục tiêu phấn đấu nhằm xây dựng tư duy, thói quen tốt trong cung cách phục vụ khách tại doanh nghiệp. Thường xuyên cập nhật xu hướng phát triển dịch vụ lưu trú và dịch vụ ẩm thực trên thị trường trong và ngoài nước để áp dụng kịp thời và tạo sự khác biệt đối với sản phẩm, dịch vụ của khách sạn so với các đối thủ cạnh tranh cùng cấp trên thị trường.
- Quảng bá, tiếp thị: tăng cường các hoạt động truyền thông, quảng bá chiều sâu nhằm duy trì và định vị thương hiệu khách sạn trên thị trường. Theo đó, tận dụng lợi thế và ưu điểm của các kênh truyền thông online, mạng xã hội.
- Quy trình quản lý: xây dựng hoàn chỉnh Bộ quy trình quản lý theo tiêu chuẩn 3 sao và quy trình đánh giá kết quả công việc để đánh giá hiệu quả thực hiện công việc của các bộ phận, phòng ban và tất cả nhân viên.

Mục tiêu phát triển bền vững đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của công ty:

- Chia sẻ trách nhiệm bằng việc đóng góp hỗ trợ chăm lo cho các hoàn cảnh khó khăn của cán bộ trong công ty và tài trợ cho các hoạt động do chính quyền địa phương và các tổ chức, cơ quan phát động.
- Trong quá trình hoạt động kinh doanh, công ty tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật liên quan đến việc bảo vệ môi trường như: hệ thống xử lý nước thải, báo cáo định kỳ công tác giám sát môi trường và thu gom chất thải nguy hại ...
- Tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của tổ chức công đoàn cơ sở trong công ty; tham gia các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng thực hiện trên nguyên tắc thường xuyên, lâu dài và trực tiếp.
- Thực hiện tốt các chế độ phúc lợi cho người lao động trong công ty.

6. Giải thưởng và các danh hiệu trong năm 2020:

Nhờ duy trì tổ chức tốt các hoạt động kinh doanh và kiểm soát, điều hành, trong năm qua, công ty tiếp tục đạt được các danh hiệu như sau:

- "Khách sạn 3 sao hàng đầu Việt Nam năm 2019" Hiệp hội Khách sạn Việt Nam xét tặng vào tháng 11 năm 2020.
- Giải thưởng "Khách sạn được yêu thích nhất" do khách hàng của trang mạng đặt phòng trực tuyến Hotels.com bình chọn năm 2020.
- Giải thưởng do Khách hàng của trang mạng đặt phòng trực tuyến Booking.com bình chọn năm 2020.
- Giải thưởng "Gold Circle" Award Winner do trang mạng đặt phòng trực tuyến Agoda bình chọn năm 2020.

7. Các rủi ro:

Rủi ro tín dụng: rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty không có bất kỳ rủi ro tín dụng trọng yếu nào với các khách hàng hoặc đối tác bởi vì các khoản phải thu đến từ một số lượng lớn khách hàng hoạt động trong nhiều ngành khác nhau và phân bổ ở các khu vực địa lý khác nhau.

Rủi ro cạnh tranh: các khách sạn cùng đẳng cấp trong cùng khu vực Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh liên tục được đầu tư xây dựng mới, nâng cấp tiện nghi, cơ sở

vật chất và mở rộng hệ thống, giá cả cạnh tranh linh động, đây là rủi ro lớn đối với thị phần khách của khách sạn.

Rủi ro về giá hàng hóa: công ty mua nguyên vật liệu, nhiên liệu, hàng hóa từ các nhà cung cấp trong nước để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, nhiên liệu, hàng hóa ... đầu vào.

Rủi ro từ nguồn nhân lực: việc tuyển dụng và giữ chân lao động có trình độ chuyên môn, tay nghề phù hợp với yêu cầu và tiêu chuẩn phục vụ của khách sạn tại khu vực trung tâm ngày càng khó khăn do chi phí lao động có xu hướng tăng cũng như chính sách thu hút nguồn nhân lực giỏi, được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm làm việc của các đối thủ cạnh tranh.

Các rủi ro khác: như rủi ro về giá của công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư. Tuy nhiên, các khoản đầu tư vào công cụ vốn được nắm giữ không phải cho mục đích kinh doanh mà cho mục đích chiến lược lâu dài. Công ty không có ý định bán các khoản đầu tư này.

Ngoài ra, trong năm 2020 công ty phải đối mặt với rủi ro phát sinh chưa có tiền lệ từ tình hình đại dịch Covid-19 diễn ra trên phạm vi toàn thế giới đã và đang gây ra những tác động rất nặng nề đến mọi mặt của đời sống xã hội và hoạt động kinh tế, trong đó, ngành du lịch là một trong những ngành đầu tiên và trực tiếp đang gánh chịu những thiệt hại nghiêm trọng do các chính sách hạn chế du khách nước ngoài nhập cảnh vào Việt Nam (kể từ tháng 03 năm 2020) nhằm kiểm soát tốt nguy cơ lây lan dịch bệnh trước tình hình vẫn đang còn diễn biến dịch bệnh rất phức tạp trên toàn cầu. Theo đó, hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của công ty cũng bị tác động dẫn đến sụt giảm nghiêm trọng.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2020:

1. Kết quả kinh doanh:

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	
		Số tiền	%/KH
I. Doanh thu	**15,000,000,000**	**17,580,851,374**	**117.2**
Doanh thu kinh doanh	14,420,000,000	16,919,632,425	117.3
+ Phòng ngủ	*7,026,000,000*	*8,288,062,865*	118.0
+ Nhà hàng	*2,749,000,000*	*3,566,409,015*	129.7
+ Phòng hội nghị	*979,000,000*	*1,233,789,010*	126.0
+ Cho thuê mặt bằng	*3,308,000,000*	*3,269,969,697*	98.9
+ Khác	*358,000,000*	*561,401,838*	156.8

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	
		Số tiền	%/KH
Doanh thu phí phục vụ	580,000,000	661,218,949	114.0
II. Chi phí	**21,426,000,000**	**21,328,673,150**	**99.5**
Trong đó:- Lương	*6,611,000,000*	*6,611,000,000*	100.0
- Phân bổ CCDC	*684,000,000*	*644,365,468*	94.2
- Khấu hao	*3,251,000,000*	*2,945,485,608*	90.6
- Tiền thuê đất	*1,693,000,000*	*1,705,090,560*	100.7
III. Chênh lệch (I - II)	**-6,426,000,000**	**-3,747,821,776**	58.3
IV. Hoạt động tài chính	**9,421,000,000**	**9,525,994,876**	101.1
Trả lãi vay	-	-	-
V. Thu nhập khác	**5,000,000**	**-54,637,704**	-
VI. Lợi nhuận trước thuế	**3,000,000,000**	**5,122,518,776**	170.8
Lợi nhuận kinh doanh	2,420,000,000	4,461,299,827	184.4
Lợi nhuận phí phục vụ	580,000,000	661,218,949	114.0
VII. Khấu hao + Lãi vay + Lợi nhuận trước thuế	**6,251,000,000**	**8,669,021,004**	138.7
VIII. Thuế Thu nhập DN	**600.000.000**	**731,881,481**	122.0
IX. Lợi nhuận sau Thuế TNDN	**2.400.000.000**	**4,390,637,295**	182.9

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1 Danh sách Ban Điều hành:

- **Bà Nguyễn Thị Xuân Đào: Giám đốc Công ty, Giới tính: Nữ**
  - + Ngày tháng năm sinh: 30/10/1978
  - + CMND số: 025795803 cấp ngày 17/7/2013 tại TP.HCM
  - + Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
  - + Địa chỉ thường trú: số 12 đường số 4, Cư xá Phú Lâm C, Phường An Lạc A, Quận Bình Tân, TP.HCM
  - + Trình độ văn hóa: 12/12
  - + Trình độ học vấn: Cử nhân Quản trị kinh doanh chuyên ngành Du lịch – Khách sạn, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh chuyên ngành Tư vấn quản lý quốc tế
  - + Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Không
  - + Số cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm hiện tại): 0 cổ phần
  - + Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: không
  - + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: không

+ Các khoản nợ đối với công ty: không
+ Hành vi vi phạm pháp luật: không
+ Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

- **Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa: Kế toán trưởng, Giới tính: Nữ**
  + Ngày tháng năm sinh: 16/7/1963
  + CMND số: 07963003259 cấp ngày 06/1/2017 tại TP.HCM
  + Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
  + Địa chỉ thường trú: số 76, Huỳnh Khương Ninh, P. Đa Kao, Q.1 TP.HCM
  + Trình độ văn hóa: 12/12
  + Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán.
  + Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
  + Số cổ phần sở hữu cá nhân: không
  + Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: không
  + Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của công ty: Không
  + Các khoản nợ đối với công ty: không
  + Hành vi vi phạm pháp luật: không
  + Thù lao và các lợi ích liên quan với công ty: được chi trả theo Quy chế trả lương và hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty.

2.2 Những thay đổi trong Ban Điều hành:

Không có.

2.3 Số lượng cán bộ Công nhân viên đang làm việc tính đến thời điểm ngày 31/12/2020: 64 lao động.

2.4 Về các chính sách, chế độ đối với người lao động:

Công ty thực hiện đầy đủ các chính sách, chế độ cho người lao động cũng như luôn tuân thủ các chế độ báo cáo đối với cơ quan quản lý lao động theo quy định, đóng đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp ốm đau, thai sản cho lao động nữ .... Ngoài ra, công ty còn tổ chức cho người lao động đi tham quan, nghỉ mát trong nước trong năm nhằm giúp người lao động thư giãn, tái tạo sức lao động sau thời gian làm việc và tạo sự gắn kết trong tập thể người lao động tại công ty. Đồng thời, công ty cũng thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chính sách đối với người lao động theo Luật lao động, Luật bảo hiểm xã hội cụ thể như: ký hợp đồng lao động,

bố trí hợp lý thời giờ làm việc và nghỉ ngơi, nghỉ lễ, nghỉ phép, phụ cấp ca đêm và các chế độ, chính sách khác đối với lao động nữ ...

Trong năm 2020, do ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 đến hoạt động kinh doanh ngành du lịch nói chung và của công ty nói riêng, với chủ trương ổn định việc làm cho tập thể người lao động đã gắn bó với công ty và duy trì bộ máy nhân sự để chuẩn bị sẵn sàng cho việc tổ chức kinh doanh ngay khi tình hình thị trường hồi phục trở lại, Hội đồng Quản trị Công ty đã phê duyệt chủ trương cho người lao động nghỉ giảm công trong thời gian dịch bệnh còn đang diễn biến phức tạp và Việt Nam chưa thể mở đường bay quốc tế đón khách du lịch trở lại, nhằm chia sẻ bớt những khó khăn về tài chính của công ty.

Các chế độ phúc lợi khác bao gồm: khám sức khỏe định kỳ; trang bị đồng phục làm việc; thưởng các dịp lễ tết, thưởng theo hiệu quả kinh doanh cuối năm; chi các khoản trợ cấp khác như: trợ cấp khó khăn, trợ cấp công tác phí cho các đối tượng có liên quan ...

Về tiền lương bình quân đạt 7.546.803 đồng/ người/ tháng, chỉ đạt 66,5% so với cùng kỳ năm 2019; thu nhập bình quân đạt 8.301.620 đồng/ người/ tháng, chỉ đạt 58,7% so với cùng kỳ năm 2019.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án:

3.1 Các khoản đầu tư lớn: không có.

3.2 Các Công ty con, Công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính và các chỉ tiêu tài chính:

- **So sánh kết quả hoạt động kinh doanh năm gần nhất:**

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
Doanh thu thực hiện	50,398,974,787	17,580,851,374
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25,011,955,475	5,177,156,480
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	9,129,252,180	9.527.307.191
Lợi nhuận khác	67,171,371	(54,637,704)
Lợi nhuận kế toán trước thuế	25,079,126,846	5,122,518,776
Lợi nhuận sau thuế	20,062,650,742	4,390,637,295
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,484	269

Nguồn: Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2020

- **Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:**

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSNH/ Nợ ngắn	Lần	12.20	13.64

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020
hạn) + Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH- Hàng tồn kho/ Nợ ngắn hạn)	Lần	12.16	13.61
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	 % %	 7.83 8.49	 6.79 7.28
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động + Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ HTK bình quân) + Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	 Lần Lần	 54.56 0.27	 41.05 0.10
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu + Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản + Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	 % % % %	 39.81 11.69 10.77 49.63	 24.97 2.63 2.45 29.45
5. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.484	269

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1 Cổ phần đến ngày 31/12/2020:

STT	Cổ phiếu	Năm 2019	Năm 2020
1	Tổng số cổ phần	12.364.100	12.364.100
2	Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	12.364.100	12.364.100
	2.1 Cổ phiếu phổ thông	12.364.100	12.364.100
	2.2 Cổ phiếu ưu đãi		
3	Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	12.364.100	12.364.100
	3.1 Cổ phiếu lưu hành tự do	12.364.100	12.364.100
	3.2 Cổ phiếu hạn chế theo quy định		
4	Số lượng cổ phiếu giao dịch nước ngoài hoặc bảo trợ phát hành niêm yết tại nước ngoài		

5.2 Cơ cấu cổ đông:

- **Danh sách cổ đông tính đến ngày 31/12/2020:**

STT	Phân loại	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
1	**Tổng số cổ phần** Trong đó:	**12.364.100**	**100.00%**
	1.1 Trong nước	*12.310.396*	*99.57%*
	1.2 Nước ngoài	*53.704*	*0.43%*
2	**Cổ đông lớn sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên (không tính cổ đông Nhà nước)** Trong đó:	**5.622.787**	**45.48%**
	2.1 Trong nước	*5.622.787*	*45.48%*
	2.2 Nước ngoài	*0*	*0%*

STT	Phân loại	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %
3	**Cổ đông nhà nước**	**4.804.100**	**38.86%**
4	**Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% tổng số cổ phần**	**6.741.313**	**54.52%**
5	**Cổ đông cá nhân** Trong đó:	**3.819.171**	**30.89%**
	5.1 Trong nước	*3.769.697*	*30.49%*
	5.2 Nước ngoài	*49.474*	*0.40%*
6	**Cổ đông tổ chức** Trong đó:	**8.544.929**	**69.11%**
	6.1 Trong nước	*8.540.699*	*69.08%*
	6.2 Nước ngoài	*4.230*	*0.03%*
7	**Công đoàn công ty**	**0**	**0%**
8	**Cổ phiếu quỹ**	**0**	**0%**

- **Báo cáo số lượng cổ phiếu sở hữu của cổ đông lớn đến ngày 31/12/2020:**

STT	Tên Công ty/ Cá nhân sở hữu	Tổng số cổ phần	Tỉ lệ %
1	Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV (đại diện cổ đông nhà nước)	4.804.100	38.86%
2	Phạm Ái Quốc	2.160.550	17.47%
3	Công ty Cổ phần Bông sen	1.104.040	8.93%
4	Công ty Cổ phần An Phú	2.358.197	19.07%
	Tổng cộng:	**10.426.887**	**84.33%**

- **Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:**
  Tổng số cổ phần tại thời điểm ngày 31/12/2020: 12.364.100 cổ phần. Trong đó:
  + Cổ phiếu phổ thông: 12.364.100 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần.
  + Cổ phiếu khác: không có
  + Tổng số trái phiếu đang lưu hành: Không có.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.
- Các chứng khoán khác: không có.

6. Báo cáo tác động liên quan pháp luật về bảo vệ môi trường và xã hội của công ty:

Công ty nghiêm túc duy trì thực hiện đầy đủ các báo cáo quan trắc môi trường định kỳ mỗi 06 (sáu) tháng; Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép xả nước thải vào hệ thống thoát nước khu vực; quy định an toàn phòng chống cháy nổ; Báo cáo quản lý chất thải vệ sinh môi trường (rác sinh hoạt, rác nguy hại ...).

Ngoài ra, Công ty tuân thủ đúng các quy định về quản lý chất thải nguy hại, phân loại riêng từng loại chất thải, bố trí khu vực riêng để lưu giữ an toàn; theo dõi số lượng

chất thải nguy hại phát sinh thực tế, lập chứng từ chất thải nguy hại mỗi lần chuyển giao cho nhà thầu vận chuyển.

Các loại giấy phép: không có thay đổi kể từ thời điểm ngày 31/12/2018.

Tiêu thụ năng lượng: Công ty có sử dụng hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, thay thế sử dụng bóng đèn LED nhằm tiết kiệm điện năng tiêu thụ. Ngoài ra, công ty đã ban hành quy định về việc sử dụng hiệu quả và hợp lý điện năng, nước cấp và quy định cụ thể thời gian bật, tắt các thiết bị tiêu thụ điện tại các khu vực trong toàn khách sạn.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. **Đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2020:**

   Tổng doanh thuần : 17,580,851,374 đồng;

   Lợi nhuận trước thuế : 5,122,518,776 đồng;

   Lợi nhuận sau thuế : 4,390,637,295 đồng;

   Lãi cơ bản trên cổ phiếu : 269 đồng;

   Tổng tài sản : 179,052,635,633 đồng.

2. **Cổ tức năm 2020**: dự kiến sẽ không chia cổ tức chia cho cổ đông, Công ty sẽ trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2021 thông qua.
3. **Tình hình đầu tư chứng khoán:** tại thời điểm ngày 31/12/2020, tổng số lượng cổ phiếu Ngân hàng TMCP Phương Đông mà Công ty đang nắm giữ là 906.037 cổ phiếu, tương ứng với tỷ lệ sở hữu là 0,08%. Do đây là cổ phiếu giao dịch trên thị trường phi tập trung, không dựa vào một mặt bằng giao dịch cố định như thị trường sàn giao dịch (thị trường giao dịch tập trung) mà chủ yếu dựa vào một hệ thống vận hành theo cơ chế chào giá cạnh tranh và thương lượng thông qua sự trợ giúp của các phương tiện thông tin. Theo đó, thông tin giá trên thị trường này chưa đáng tin cậy
4. **Công cụ quản lý chi phí:**
   - Giảm tối đa chi phí quản lý bằng việc phân bổ chi phí theo định mức, tăng sức cạnh tranh, tăng lợi nhuận.
   - Luôn đẩy mạnh việc áp dụng công nghệ mới vào trong công tác quản lý điều hành, đầu tư mua sắm trang thiết bị, công cụ dụng cụ nhằm gia tăng hiệu suất và tiết giảm chi phí kinh doanh.
5. **Công tác tiếp thị – quảng bá thương hiệu:** triển khai thường xuyên các hoạt động quảng bá, tiếp thị thông qua các kênh truyền thông, đặc biệt là tận dụng

công cụ digital marketing, social media, website và các kênh bán hàng online với chi phí thấp nhưng mang lại hiệu quả cao đối với tăng cường nhận diện hình ảnh, thương hiệu của khách sạn, gia tăng uy tín đối với khách hàng và hỗ trợ hiệu quả, nhanh chóng cho công tác kinh doanh. Tăng cường quan hệ cổ đông và các công tác đối ngoại.

6. Các chỉ tiêu tài chính qua các năm:

Thống kê kết quả thực hiện của các chỉ tiêu chính liên tục trong 03 năm gần nhất *(theo số liệu báo cáo đã kiểm toán)* tài khóa kết thúc ngày 31/12 hàng năm, như sau:

(Đơn vị tính: đồng)

Các chỉ tiêu	2018	2019	2020
Doanh thu thuần	45.439.591.448	50.398.974.787	17,580,851,374
Lợi nhuận trước thuế	23.985.902.245	25.079.126.846	5,122,518,776
Lợi nhuận sau thuế	19.188.648.027	20.062.650.742	4,390,637,295
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.338	1.484	269
Tổng tài sản	172.119.695.122	186.206.885.718	179,052,635,633

Ghi chú: năm 2020 do tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên phạm vi toàn cầu đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động kinh doanh của Công ty; do đó, kết quả Doanh thu thuần năm 2020 giảm 32.818.123.413 đồng so với cùng kỳ năm 2019, dẫn đến Lợi nhuận sau thuế năm 2020 giảm 15.672.013.447 đồng so với cùng kỳ năm 2019.

7. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Với vị thế hiện nay, Công ty gặp thuận lợi về cơ sở hạ tầng, tiện nghi phục vụ khách vẫn đang được duy trì khá tốt, mặc dù đã trải qua đợt cải tạo, nâng cấp gần nhất từ năm 2014. Khách sạn tọa lạc tại vị trí tốt, ngay trung tâm thành phố là điểm mạnh và lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất đối với sự lựa chọn của khách hàng. Bên cạnh đó, việc khách sạn hoàn thiện xây dựng và củng cố hệ thống quản lý chuyên nghiệp và hệ thống quản trị nội bộ hiệu quả sẽ góp phần giữ vững tiêu chuẩn, đẳng cấp và chất lượng phục vụ khách tương xứng với tiêu chuẩn 3 sao quốc tế nhằm đảm bảo duy trì năng lực cạnh tranh so với các đối thủ cùng cấp trên thị trường. Trong thời gian tới, khách sạn sẽ tiếp tục chú trọng trong thiết kế sản phẩm, dịch vụ mang phong cách riêng, tạo sự khác biệt để nâng cao chất lượng và duy trì lợi thế cạnh tranh.

Tiếp tục nâng tầm năng lực quản lý, điều hành của Ban Điều hành và Ban Quản lý công ty thông qua chủ động tiếp cận, cập nhật xu hướng, thị hiếu thay đổi của khách hàng trên thị trường trong và ngoài nước và áp dụng vào hoạt động của công ty. Song song với thể hiện nỗ lực và sự cam kết trong xây dựng văn hóa doanh nghiệp lành

mạnh, môi trường làm việc thân thiện, hài hòa và gắn kết, nơi mà mọi người đều có cơ hội để phát triển tối đa năng lực của bản thân; xây dựng đội ngũ nhân sự giỏi chuyên môn, chủ động gắn kết và làm việc cống hiến. Từ đó, tạo điều kiện để công ty tiếp tục tạo dựng và duy trì uy tín thương hiệu mạnh và bền vững trên thị trường trong, ngoài nước.

Trước diễn biến phức tạp và kéo dài của đại dịch Covid-19, công ty tập trung mọi nỗ lực để khai thác tối đa thị trường khách trong nước, nhanh chóng điều chỉnh chiến lược kinh doanh phù hợp với đối tượng khách hàng mục tiêu mới để gia tăng hiệu quả kinh doanh, thực hiện các chính sách tiết kiệm chi phí để duy trì hoạt động; triển khai nhiều hoạt động hướng đến người lao động nhằm tạo động lực cho họ tiếp tục gắn bó với nghề trước thực tế thu nhập bị sụt giảm trong suốt thời gian dài. Đồng thời, công ty tận dụng tối đa khoảng thời gian này để tập trung hoàn thiện cơ sở vật chất, tiện nghi thông qua các hoạt động duy tu, bảo trì bảo dưỡng thường xuyên và liên tục; song song với nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự tại công ty thông qua các hoạt động đào tạo nội bộ về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng mềm và trình độ ngoại ngữ.

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến của kiểm toán: không có.

8. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY:

8.1 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về các mặt hoạt động của công ty:

Năm 2020, Ban Điều hành cùng toàn thể cán bộ nhân viên công ty đã có những nỗ lực vượt bậc để đạt kết quả rất khả quan như đã báo cáo nêu trên. Hội đồng Quản trị kỳ vọng Khách sạn Sài Gòn sẽ tiếp tục phát triển tốt hơn sau khi tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát tốt và thị trường ngành du lịch cơ bản hồi phục trở lại trong những năm tiếp theo.

8.2 Đánh giá của Hội đồng Quản trị về hoạt động của Ban Điều hành công ty:

Ban Điều hành đã thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn của mình trong việc điều hành công ty theo Điều lệ Công ty quy định. Kết quả thực hiện các công việc được Đại hội đồng Cổ đông và Hội đồng Quản trị chỉ đạo, như sau:

- Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông và Nghị quyết Hội đồng Quản trị trong năm 2020;
- Chuẩn bị tài liệu họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020.

8.2 Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020:

- Chủ tịch Hội đồng Quản trị : 5.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Hội đồng Quản trị : 4.000.000 đồng/tháng
- Trưởng Ban Kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát : 2.000.000 đồng/tháng
- Thư ký Hội đồng Quản trị : 2.500.000 đồng/tháng

8.3 Định hướng của Hội đồng Quản trị về hoạt động công ty:

Hội đồng Quản tập trung chỉ đạo phát triển kinh doanh, đẩy mạnh phát triển kinh doanh các dịch vụ chính của khách sạn, đặc biệt là dịch vụ ẩm thực nhằm đảm bảo doanh thu gia tăng và gia tăng giá trị lợi ích cho tất cả cổ đông. Bên cạnh việc chỉ đạo đối với các hoạt động kinh doanh, Hội đồng Quản trị còn quan tâm sâu sát đến yếu tố con người, cụ thể là đối với công tác nhân sự nhằm xây dựng chính sách tuyển dụng, giữ chân nhân sự giỏi, thái độ tốt và gắn bó phục vụ lâu dài cho công ty.

9. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

9.1 Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị và cổ phần nắm giữ đến thời điểm 31/12/2020:

1. Ông Phạm Thanh Bình: Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 05/10/1956
- CMND số: 079056000890, ngày cấp: 22/11/2017 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Hoa
- Địa chỉ: 251/118 Lê Quang Định, Phường 7, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Công ty cổ phần Bông Sen: 1.104.040 cổ phần, tỉ lệ 8,93%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

2. Bà Tạ Thị Tuyết Mai: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 1970
- CMND số: 022102192, ngày cấp: 17/12/2010 tại CA TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: 23 Lê Lợi, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Khoa học, Cử nhân Kinh tế
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên: 2.402.050 cổ phần, tỉ lệ 19,43%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

3. Ông Trương Tấn Sơn: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 22/12/1984
- CMND số: 023740157, cấp ngày: 10/01/2009 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ: 60 Thạch Thị Thanh, Phường Tân Định, Quận 1, TP.HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Kinh tế.
- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn – TNHH Một thành viên: 2.402.050 cổ phần, tỉ lệ 19,43%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

4. Ông Chung Hán Lương: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 15/05/1978
- CMND số: 079078007838, cấp ngày: 27/7/2018 tại TP. HCM
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Hoa
- Địa chỉ: 14 Đường 39, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, TP. HCM
- Trình độ: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Tài chính – Đại học California LX
- Số cổ phần sở hữu: 73.010 cổ phần, tỉ lệ: 0,59%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

5. Bà Phan Ngọc Bích: Thành viên Hội đồng Quản trị, Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 01/06/1985
- CCCD số: 079185009035, cấp ngày: 30/5/2017 tại CTCCS
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc Kinh
- Địa chỉ: 3-5-7 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TPHCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán

- Số cổ phần sở hữu đại diện vốn Công ty Cổ phần An Phú: 2.358.197 cổ phần, tỉ lệ 19,073%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Các tiểu ban của HĐQT: không có.

Hoạt động của Hội đồng Quản trị: Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý cao nhất của công ty, có quyền nhân danh công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông. Nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị là 05 (năm) năm, số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 05 (năm) người. Hội đồng Quản trị duy trì họp định kỳ theo quy định, sau mỗi cuộc họp đều có Biên bản và Nghị quyết theo đúng quy chế hoạt động của Hội đồng Quản trị. Tất cả thành viên Hội đồng Quản trị đều đã qua đào tạo quản trị công ty đã và đang giữ nhiều vị trí chiến lược tại các công ty.

9.2 Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là người thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản trị và điều hành của công ty. Nhiệm kỳ Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát duy trì họp thường kỳ theo quy chế hoạt động, có trách nhiệm giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty, kiến nghị khắc phục những sai phạm nếu có. Thường xuyên thông báo với Hội đồng Quản trị bằng văn bản về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh. Ban Kiểm soát gồm 03 (ba) người (01 Trưởng ban và 02 Thành viên).

Hoạt động của Ban Kiểm soát: Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra giám sát một số lĩnh vực cụ thể: Kiểm soát hoạt động, kiểm soát báo cáo tài chính và kiểm soát tuân thủ, xem xét việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, đảm bảo việc chấp hành các luật lệ và các quy định ban hành được công ty tuân thủ và hợp pháp. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát gồm có:

1. Ông Trần Doãn Định: Trưởng Ban Kiểm soát, Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 13/01/1978
- CMND số: 024959485
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc Kinh
- Địa chỉ: 1050/4/10 đường Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP.HCM

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Kiểm toán
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, tỉ lệ 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

2. Bà Trương Nguyễn Khang Vy: Thành viên Ban Kiểm soát, Giới tính: Nữ

- Ngày tháng năm sinh: 27/12/1986
- CMND số: 056186000095
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc Kinh
- Địa chỉ: 206 Lô L Chung cư Bàu Cát 2, Phường 10, Quận Tân Bình, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ tài chính
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, tỉ lệ 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

3. Bà Huỳnh Thị Kim Loan, Thành viên Ban Kiểm soát, Giới tính: Nữ (thay đổi từ ngày 30/07/2020)

- Ngày tháng năm sinh: 01/01/1996
- CMND số: 225754461, cấp ngày: 18/02/2012 tại: CA Khánh Hòa
- Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc Kinh
- Địa chỉ: 248A Lê Văn Lương, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Ngôn ngữ Anh
- Số cổ phần sở hữu: 0 cổ phần, tỉ lệ 0%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không

9.3 Thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát:

Kinh phí hoạt động của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2020 là bốn trăm (400) triệu đồng.

10. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN:

Đơn vị kiểm toán:

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY – CHI NHÁNH TẠI TP. HỒ CHÍ MINH

- Địa chỉ: 46 Trương Quyền, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Điện thoại: (84-28) 38204 899 Fax: (84-28) 38204 909
- Website: www.uhyvietnam.com.vn

- Trách nhiệm của Kiểm toán viên:

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc của kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm toán nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

- Ý kiến của Kiểm toán viên:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Khách sạn Sài Gòn tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính" (Theo Báo cáo kiểm toán độc lập cho năm tài chính kết thức vào ngày 31/12/2020).

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: (Phụ lục đính kèm)

Toàn văn báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty đã được đăng tải trên website công ty theo địa chỉ: **www.saigonhotel.com.vn,** mục "Shareholder's Information" (tiếng Anh) hoặc "Nhà đầu tư" (tiếng Việt).

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2021

NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN KHÁCH SẠN SÀI GÒN

NGUYỄN THỊ XUÂN ĐÀO